

Bản án số: 20/2019/HS-ST  
Ngày: 06-8-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Lộc.
2. Bà Nguyễn Thị Phương Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Cẩm Lệ-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1988; tại xã M T, huyện P M, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn T L, xã M T, huyện P M, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1947 và bà Trương Thị B, sinh năm 1956; có chồng là anh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1978 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại:** Chị Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1988; trú tại thôn T L, xã M T, huyện P M, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp làm nông; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1947; có mặt.

Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1984; có mặt.

Đồng trú tại: Thôn T L, xã M T, huyện P M, tỉnh Bình Định.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc Quý:* Bà Phan Thị Ngọc H-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Anh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1978; có mặt.

Trú tại: Thôn T L, xã M T, huyện P M, tỉnh Bình Định.

- Chị Phan Thị T, sinh năm 1979; vắng mặt.

Trú tại: Khu phố D T, thị trấn P M, huyện P M, tỉnh Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất tại thôn T L, xã M T, huyện P M, tỉnh B Đ giữa ông Huỳnh Ngọc Q là cha của bị cáo Huỳnh Thị Phương T và vợ chồng anh Đỗ Văn P, chị Phạm Thị Thúy K nên vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 10 năm 2018, anh Đỗ Văn P thấy bị cáo Huỳnh Thị Phương T cùng với chị Phan Thị T đang trồng cây keo lai trên thửa đất nên đến ngăn cản, không cho trồng. Anh Đỗ Văn P dùng tay nhổ các cây keo lai mà bị cáo và chị Phan Thị T vừa trồng nên bị cáo dùng cái bay thợ hồ chỉ về phía người anh Đỗ Văn P; anh Đỗ Văn P dùng tay giật cái bay trên tay của bị cáo rồi ném xuống đất. Bị cáo dùng cây đánh anh Đỗ Văn P rồi dùng cuốc chỉ trở về phía anh Đỗ Văn P nhưng anh Đỗ Văn P đỡ được, không gây hậu quả gì. Lúc này, chị Phạm Thị Thúy K cũng đến thửa đất nhổ khoảng 06 đến 07 cây keo lai, sau đó chị Phạm Thị Thúy K lấy một cái rựa đang để dưới đất cầm trên tay rồi đánh phần sống rựa vào người bị cáo nên trúng vào tay trái và lưng của bị cáo; anh Đỗ Văn P sợ hai bên đánh nhau nên can ngăn. Vì thấy anh Đỗ Văn P và chị Phạm Thị Thúy K mỗi người cầm trên tay một cái rựa (cái rựa của anh Đỗ Văn P mang theo khi đang rọc lá dừa) nên anh Đỗ Ngọc D là chồng của bị cáo chạy đến giật hai cái rựa và ném đi chỗ khác. Anh Đỗ Ngọc D nắm cổ áo của anh Đỗ Văn P và dọa đánh nên chị Phạm Thị Thúy K đến can ngăn thì bị cáo lấy một cục đá có kích thước bằng cổ tay ném vào trán của chị Phạm Thị Thúy K. Hậu quả chị Phạm Thị Thúy K bị rách da ở vùng trán trái nên được đưa đến cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện P M từ ngày 02 tháng 10 năm 2018 đến ngày 10 tháng 10 năm 2018 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/2019/PY-TgT ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận chị Phạm Thị Thúy K bị thương tích: Chấn thương gây rách da vùng trán trái đã điều trị. Hiện để lại sẹo mềm, không dính vùng trán trái kích thước (1,5x0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/2019/PY-TgT ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận bị cáo Huỳnh Thị Phương T bị thương tích:

- Chấn thương gây đau nhức ở cánh tay trái, sưng bầm cánh tay trái đã điều trị. Hiện vùng cánh tay trái không có dấu vết, vận động cánh tay trái trong giới hạn bình thường.

- Chấn thương gây đau nhức, sưng bầm vùng lưng trái đã điều trị. Hiện vùng lưng trái không có dấu vết và di chứng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0% (Không phân trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ tạm giữ:

- 01 (một) cái rựa dài 70,5cm, lưỡi kim loại dài 32cm, cán tre có khâu kim loại dài 38,5cm.

- 01 (một) cái rựa dài 66,5cm, lưỡi kim loại dài 30,5cm, cán tre dài 36cm.

- 01 (một) áo vải len dài tay màu cam có sọc ngang màu trắng. Tại cánh tay bên trái có vết rách vải dài 07cm. Tại phía sau bên trái của áo có vết rách vải dài 2,5cm.

- 01 (một) áo mưa (loại áo mưa cánh dơi ngắn tay) màu xanh đậm. Mặt trước có lô gô in chữ “TSG-NHAKH.A”, có một vết rách kích thước (6x4)cm. Mặt sau có lô gô in chữ “TSG-NHAKH.A”, in dòng chữ “3 TRẦN QUÝ CẤP-P9-ĐÀ LẠT” VÀ “NHA KHOA TÂM SÀI GÒN”. Mặt sau áo mưa có 06 vết rách.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị hại chị Phạm Thị Thúy K yêu cầu bị cáo Huỳnh Thị Phương T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bị hại bị xâm phạm với số tiền 7.131.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Thị Phương T yêu cầu bị hại chị Phạm Thị Thúy K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bị cáo bị xâm phạm với số tiền 4.627.084 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKS-PM ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Huỳnh Thị Phương T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Phân trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Bị hại chị Phạm Thị Thúy K yêu cầu xét xử bị cáo với mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Thị Phương T nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi do hành vi gây thương tích đối với bị hại.

Trong quá trình điều tra, ông Huỳnh Ngọc Q yêu cầu anh Đỗ Văn P, chị Phạm Thị Thúy K bồi thường thiệt hại về tài sản là số lượng các cây keo lai. Ngày 17 tháng 6 năm 2019, ông Huỳnh Ngọc Q tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trên và tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Ngọc Q không yêu cầu gì.

Trong quá trình điều tra, ông Huỳnh Ngọc Q yêu cầu xem xét hành vi của chị Phạm Thị Thúy K đã thực hiện xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm đối với ông Huỳnh Ngọc Q. Tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Ngọc Q tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu trên và không yêu cầu gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Ngọc Q trình bày ý kiến đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh Ngọc Q: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cái rựa dài 70,5cm, lưỡi kim loại dài 32cm, cán tre có khâu kim loại dài 38,5cm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Mỹ đã thu thập và đã được kiểm tra tại phiên tòa để xác định nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ việc tranh chấp

quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Ngọc Q và vợ chồng anh Đỗ Văn P, chị Phạm Thị Thúy K nên vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 10 năm 2018, anh Đỗ Văn P, chị Phạm Thị Thúy K ngăn cản, không cho bị cáo trồng cây keo lai trên thửa đất. Anh Đỗ Văn P, chị Phạm Thị Thúy K dùng tay nhổ các cây keo lai mà bị cáo vừa trồng nên hai bên xảy ra xô xát. Bị cáo nhặt một cục đá có kích thước bằng cổ tay ném vào trán của chị Phạm Thị Thúy K. Hậu quả chị Phạm Thị Thúy K bị rách da ở vùng trán trái nên được đưa đến cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ từ ngày 02 tháng 10 năm 2018 đến ngày 10 tháng 10 năm 2018 ra viện.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị Phương T thừa nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 10 năm 2018, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng tay lấy một cục đá rồi ném vào người chị Phạm Thị Thúy K. Bị cáo không xác định được cục đá mà bị cáo ném trúng vào vị trí nào trên cơ thể của chị Phạm Thị Thúy K nhưng bị cáo thừa nhận chị Phạm Thị Thúy K bị chấn thương gây rách da vùng trán trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% là do bị cáo gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập. Do đó lời khai nhận tội của bị cáo có căn cứ.

[4] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Huỳnh Thị Phương T là người có khả năng nhận thức được hành vi sử dụng cục đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với người khác là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện sẽ gây thiệt hại về sức khỏe đối với người khác, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hai bên gia đình với nhau mà bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với bị hại. Hậu quả bị hại chị Phạm Thị Thúy K bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét về nguyên nhân, điều kiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo Huỳnh Thị Phương T cho rằng bị hại thực hiện hành vi dùng sledgehammer đánh vào người của bị cáo gây thương tích ở vùng cánh tay trái và vùng lưng nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bị hại chị Phạm Thị Thúy K không thừa nhận hành vi dùng sledgehammer đánh vào người của bị cáo nhưng qua lời khai của người làm chứng chị Phan Thị T, biên bản sự việc ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Công an xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ và các chứng cứ khác có căn cứ xác định trước khi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại thì bị hại có dùng phần sống của cây rựa đánh vào người của bị cáo. Tuy nhiên hành vi do bị hại thực không gây hậu quả đối với bị cáo.

[6] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự nơi xảy ra vụ án

nhưng xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cho xã hội không lớn.

[7] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Ngoài ra trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 7.131.000 đồng. Bị cáo yêu cầu xét xử về trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khoản tiền viện phí, tiền thuốc, chi phí cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện với số tiền 489.207 đồng; chi phí cho việc đi cấp cứu và về nhà với số tiền 50.000 đồng; khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần 01 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định với số tiền 1.490.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện 08 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.600.000 đồng mà bị hại yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Đối với các khoản tiền khác mà bị hại yêu cầu không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Tổng cộng số tiền mà bị hại bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 3.629.207 đồng, nhưng bị hại có lỗi trong việc gây thiệt hại trên nên không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra, tương ứng với số tiền  $3.629.207 \text{ đồng} \times \frac{1}{3} = 1.209.735 \text{ đồng}$ . Do đó buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bị hại bị xâm phạm với số tiền  $3.629.207 \text{ đồng} - 1.209.735 \text{ đồng} = 2.419.472 \text{ đồng}$ , lấy tròn số là 2.419.500 đồng.

- Bị cáo yêu cầu bị hại bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 4.627.084 đồng. Bị hại yêu cầu xét xử về trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định trước khi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại thì bị hại có dùng phần sống của cây rựa đánh vào người của bị cáo. Tuy nhiên hành vi do bị hại thực không gây thiệt hại về sức khỏe đối với bị cáo. Do đó căn cứ vào Điều

584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

- Trong quá trình điều tra, ông Huỳnh Ngọc Q yêu cầu anh Đỗ Văn P, chị Phạm Thị Thúy K bồi thường thiệt hại về tài sản là số lượng các cây keo lai. Ngày 17 tháng 6 năm 2019, ông Huỳnh Ngọc Q tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản trên và tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Ngọc Q không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

- Trong quá trình điều tra, ông Huỳnh Ngọc Q yêu cầu xem xét hành vi của chị Phạm Thị Thúy K đã thực hiện xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm đối với ông Huỳnh Ngọc Q. Tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Ngọc Q tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu trên và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái rựa dài 70,5cm, lưỡi kim loại dài 32cm, cán tre có khâu kim loại dài 38,5cm thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Ngọc Q nên tuyên trả lại cho ông Huỳnh Ngọc Q theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) cái rựa dài 66,5cm, lưỡi kim loại dài 30,5cm, cán tre dài 36cm thuộc quyền sở hữu của anh Đỗ Văn P nên tuyên trả lại cho anh Đỗ Văn P theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) áo vải len dài tay màu cam có sọc ngang màu trắng. Tại cánh tay bên trái có vết rách vải dài 07cm. Tại phía sau bên trái của áo có vết rách vải dài 2,5cm. 01 (một) áo mưa (loại áo mưa cánh dơi ngắn tay) màu xanh đậm. Mặt trước có lô gô in chữ “TSG-NHAKH.A”, có một vết rách kích thước (6x4)cm. Mặt sau có lô gô in chữ “TSG-NHAKH.A”, in dòng chữ “3 TRẦN QUÝ CẤP-P9-ĐÀ LẠT” VÀ “NHA KHOA TÂM SÀI GÒN”. Mặt sau áo mưa có 06 vết rách thuộc quyền sở hữu của bị cáo Huỳnh Thị Phương T nên tuyên trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Phương T theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Thị Phương T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Thị Phương T phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Ngọc Q trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Huỳnh Ngọc Q phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Phương T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Phương T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06 tháng 8 năm 2019).

Giao bị cáo Huỳnh Thị Phương T cho Ủy ban nhân dân xã M T, huyện P M, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Huỳnh Thị Phương T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Huỳnh Thị Phương T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Huỳnh Thị Phương T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Huỳnh Thị Phương T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Phạm Thị Thúy K do sức khỏe của chị Phạm Thị Thúy K bị xâm phạm với số tiền 2.419.500 đồng (Hai triệu bốn trăm mười chín nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu của bị cáo Huỳnh Thị Phương T về việc yêu cầu bị hại chị Phạm Thị Thúy K bồi thường thiệt hại về sức khỏe vì không có căn cứ.

- Ông Huỳnh Ngọc Q không yêu cầu anh Đỗ Văn P, chị Phạm Thị Thúy K bồi thường thiệt hại về tài sản là số lượng các cây keo lai nên Hội đồng xét xử không xét.

- Ông Huỳnh Ngọc Q không yêu cầu chị Phạm Thị Thúy K bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên trả lại cho ông Huỳnh Ngọc Q 01 (một) cái rựa dài 70,5cm, lưỡi kim loại dài 32cm, cán tre có khâu kim loại dài 38,5cm.

- Tuyên trả lại cho anh Đỗ Văn P 01 (một) cái rựa dài 66,5cm, lưỡi kim loại dài 30,5cm, cán tre dài 36cm.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị Phương T 01 (một) áo vải len dài tay màu cam có sọc ngang màu trắng. Tại cánh tay bên trái có vết rách vải dài 07cm. Tại phía sau bên trái của áo có vết rách vải dài 2,5cm và 01 (một) áo mưa (loại áo mưa cánh dơi ngắn tay) màu xanh đậm. Mặt trước có lô gô in chữ “TSG-NHAKH.A”, có một vết rách kích thước (6x4)cm. Mặt sau có lô gô in chữ “TSG-NHAKH.A”, in dòng chữ “3 TRẦN QUÝ CẤP-P9-ĐÀ LẠT” VÀ “NHA KHOA TÂM SÀI GÒN”. Mặt sau áo mưa có 06 vết rách.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Thị Phương T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Thị Phương T phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06 tháng 8 năm 2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Công Minh**



